quan trọng (điều 3, chương I) có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong phạm vi vùng kinh tế do Cục phân công và trực tiếp điều hành.

Ở địa phương, các tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương (tỉnh, thành phố) có thể được tổ chức thành đơn vị phòng đặt trong Ban khoa học — kỹ thuật tỉnh, thành phố hoặc đặt trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nếu địa phương không có ban khoa học — kỹ thuật. Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương nằm trong cơ chế quản lý của địa phương đồng thời chịu sự chỉ đạo về tổ chức và nghiệp vụ của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Tổ chức này có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định ở điều 27, chương V của điều lệ và có trách nhiệm chỉ đạo về tổ chức và nghiệp vụ đối với các bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp thuộc quyền quản lý của địa phương.

Ở xí nghiệp, bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm được tổ chức và hoạt động theo điều lệ về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, ban hành theo quyết định số 26-CP ngày 21-2-1974 của Hội đồng Chính phủ.

2. Việc bổ nhiệm, cách chức hoặc thay đổi cán bộ phụ trách tổ chức kiểm tra chất lượng ở các ngành, các địa phương được thực hiện theo thủ tục sau :

— Đối với thủ trưởng tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương và trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của các xí nghiệp trung ương cần tham khảo ý kiến bằng văn bản của Cục trưởng Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ;

— Đối với trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của các xí nghiệp địa phương cần tham khảo ý kiến bằng văn bản của trưởng ban khoa học — kỹ thuật tỉnh, thành phố.

3. Ngoài hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng nói trên, để phát huy hợp lý năng lực kiểm tra và kiểm nghiệm có ở các ngành, các địa phương, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa sẽ tiến hành việc công nhận và ủy quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa cho một số cơ quan, đơn vị thuộc các ngành, các địa phương. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị này sẽ được quy định trong từng trường hợp cụ thể.

Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về nghiệp vụ và giám sát hoạt động của các cơ sở nói trên trong phạm vi đã ủy quyền nhằm bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Thông tư này quy định và hướng dẫn thi hành một số vấn đề về nguyên tắc, chế độ và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các Bộ có chức năng liên quan sẽ tiếp tục ra văn bản hướng dẫn những vấn đề cụ thể khác.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đề nghị các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cho tổ chức phổ biến và hướng dẫn thực hiện bản điều lệ của Nhà nước và thông tư này trong các cơ quan quản lý và đến từng cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Hà-nội, ngày 11 tháng 9 năm 1976

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Khoa học và kỹ thuật
Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 20-TT/GD ngày 1-9-1976 về chế độ nghỉ hè hàng năm của giáo viên giảng dạy trong các trường học.

Chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại nghị định số 28-TTg ngày 28-1-1959.

Ngày 6 tháng 5 năm 1971, Bộ Lao động đã ban hành thông tư số 05-TT/LĐ, tổng hợp các quy định về chế độ nghỉ ngơi đối với cán bộ, công nhân, viên chức tại các văn bản trước đây và có bổ sung, sửa đổi một số điểm cho phù hợp với tình hình mới.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Đối với ngành giáo dục, ngày 4 tháng 7 năm 1959, Bộ Giáo dục đã ban hành thông tư số 25-TT/CS và các văn bản tiếp theo quy định chế độ nghỉ hè đối với giáo viên các cấp, các ngành học.

Để hợp lý hóa chế độ làm việc và nghỉ ngơi hàng năm của giáo viên và nhằm động viên, khuyến khích hơn nữa đối với cô giáo, thầy giáo trong công tác giáo dục, Bộ Giáo dục sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Lao động và Bộ Tài chính, ban hành thông tư này, tổng hợp các văn bản đã có trước đây về chế độ nghỉ ngơi của giáo viên và có bổ sung, sửa đổi một số điểm cần thiết để thực hiện thống nhất trong toàn ngành.

1. Sau 1 năm tiến hành công tác giáo dục và giảng dạy, đến dịp hè, mọi giáo viên (kể cả giáo viên đang ở thời gian tập sự) được nghỉ hè 1 tháng (30 ngày, kể cả chủ nhật) và hưởng nguyên lương — không áp dụng chế độ nghỉ hàng năm 10 hoặc 12 ngày theo quy định chung đối với cán bộ, công nhân, viên chức, nhằm tạo điều kiện cho cô giáo, thầy giáo khôi phục lại sức khỏe, kết hợp đi lại thăm hỏi gia đình và bà con thân thuộc.

2. Giáo viên là người kinh, người dân tộc ít người đến công tác tại các vùng núi cao, vùng hải đảo xa xôi, có phụ cấp khu vực từ 20% trở lên (gọi tắt là vùng cao), giáo viên từ nơi khác đến công tác ở các vùng xa xôi hẻo lánh (theo quy định tại thông tư số 30-TT/LB ngày 28-8-1974 của liên bộ Giáo dục — Tài chính và do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định) thì được nghỉ hè 1 tháng rưỡi (45 ngày, kể cả chủ nhật).

3. Do phương tiện đi lại gặp khó khăn hoặc do đoạn đường đi lại quá xa, thời gian cả đi và về khi nghỉ hè mất quá 5 ngày thì từ ngày thứ sáu trở đi được xét và cho nghỉ thêm.

Cơ quan cấp giấy nghỉ hè cho giáo viên là phòng giáo dục (đối với giáo viên cấp I, cấp II), Sở, Ty giáo dục (đối với giáo viên cấp III) và hiệu trưởng các trường trực thuộc Bộ.

Thí dụ: Giáo viên X quê ở Nghệ-tĩnh, công tác tại vùng cao Lai-châu, được nghỉ hè 45 ngày trong một năm. Do đoạn đường xa và phương tiện đi lại khó khăn, nên cả đi và về đồng chí X đi mất 7 ngày (có giấy chứng nhận của cơ quan quản lý giao thông) như vậy đồng chí X được nghỉ thêm 2 ngày nữa.

4. Trong 1 năm (kể từ ngày 1 tháng 6 năm này đến ngày 31 tháng 5 năm sau) giáo viên nghỉ ốm có số ngày cộng lại từ 3 tháng trở lên đến dưới 6 tháng (hay có số giờ dạy dưới một nửa số giờ tiêu chuẩn trong năm) thì năm đó chỉ được nghỉ một nửa số ngày nghỉ hè quy định. Nếu có số ngày nghỉ ốm cộng lại từ 6 tháng trở lên (hay từ một nửa số giờ tiêu chuẩn trở lên) thì năm đó không được nghỉ hè nữa.

Thời gian nữ giáo viên nghỉ đẻ, nghỉ vì con ốm thì không cộng vào thời gian nghỉ ốm của giáo viên nói trên và vẫn áp dụng theo các quy định trước đây.

Thí dụ: a) Đồng chí A là giáo viên cấp III có số giờ dạy trên lớp theo tiêu chuẩn trong 1 năm là: 16 g/t × 32 = 512 giờ trong năm, giáo viên A nghỉ ốm, có số giờ không dạy cộng lại là: 180 giờ, dưới một nửa số giờ tiêu chuẩn trong năm (hoặc có số ngày nghỉ ốm cộng lại là 100 ngày) thì năm đó đồng chí A chỉ được hưởng một nửa số ngày nghỉ hè theo quy định.

b) Đồng chí B là giáo viên cấp I, có số buổi dạy trên lớp theo tiêu chuẩn trong một năm là: 6b/t × 32 = 192 buổi. Trong năm, giáo viên B nghỉ ốm mất 96 buổi (tương đương 4 tháng) và sau đó vào dịp nghỉ hè lại nghỉ ốm hơn hai tháng nữa. Như vậy cả năm giáo viên B nghỉ ốm trên 6 tháng, do đó không được nghỉ hè nữa.

5. Hàng năm, sau khi kết thúc năm học, trên cơ sở kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên trong hè, các cơ quan quản lý giáo dục cần có kế hoạch sắp xếp để mọi giáo viên được nghỉ hè theo đúng chế độ. Việc tổ chức nghỉ cho mỗi giáo viên nên tiến hành vào một đợt hoặc hai đợt là cùng.

Trường hợp đặc biệt do yêu cầu công tác phải huy động một số hiệu trưởng, hiệu phó và giáo viên làm công tác trong dịp hè nên không thể bố trí nghỉ hết số ngày được nghỉ trong năm, thì sang học kỳ I của năm học tới các trường học cố gắng thu xếp để anh chị em được nghỉ bù và nói chung không đặt vấn đề thanh toán tiền thay cho những ngày chưa nghỉ đó (như quy định tại thông tư số 5-TT/LĐ ngày 6-5-1971 của Bộ Lao động).

Việc huy động giáo viên làm công tác trong hè do các Sở, Ty giáo dục quyết định và thời gian huy động không quá 10 ngày.

6. Những giáo viên nghỉ hè không đúng số ngày quy định, quá ngày nào sẽ trừ vào số ngày nghỉ của năm sau.

7. Hiệu trưởng, hiệu phó đều phải tham gia giảng dạy theo quy định về chế độ công tác

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đối với giáo viên của Bộ Giáo dục và được nghỉ hè như giáo viên. Trường hợp được phép thoát ly giảng dạy thì được hưởng chế độ nghỉ phép hàng năm như những cán bộ, công nhân, viên chức khác.

8. Ngoài chế độ nghỉ hè như trên, giáo viên còn được nghỉ phép về việc riêng và hưởng nguyên lương trong các trường hợp sau :

— Cha mẹ đẻ, cha mẹ chồng hoặc vợ, vợ hay chồng, con chết, được nghỉ từ 1 đến 3 ngày (không kể thời gian đi về).

— Giáo viên khi tổ chức cưới vợ, lấy chồng không trùng vào dịp nghỉ hè thì nhà trường sẽ thu xếp để anh chị em được nghỉ từ 1 đến 3 ngày và tính trừ vào thời gian nghỉ hè của năm đó.

9. Giáo viên chưa được nghỉ hè đã chết thì gia đình được thanh toán tiền lương của những ngày thuộc quyền lợi của giáo viên được nghỉ mà chưa nghỉ.

10. Trong dịp nghỉ hè hàng năm, giáo viên có thể kết hợp đi thăm hỏi gia đình và được thanh toán tiền tầu xe mỗi năm 1 lần (cả đi lẫn về) và đến một địa điểm nhất định (theo hướng dẫn tại điểm a, tiết 4, mục III thông tư số 5-TT/LĐ ngày 6-5-1971 của Bộ Lao động).

11. Thông tư này áp dụng cho tất cả giáo viên giảng dạy trong các trường sư phạm, phổ thông, bổ túc văn hóa công nông và phổ thông lao động.

Những cán bộ, giáo viên công tác ở các cơ quan quản lý giáo dục, thoát ly giảng dạy thì áp dụng chế độ nghỉ phép hàng năm theo quy định chung của Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho tất cả các văn bản trước đây của Bộ Giáo dục nói về chế độ nghỉ ngơi của giáo viên.

Hà-nội, ngày 1 tháng 9 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thứ trưởng

HỒ TRÚC

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 17-LĐ/TT ngày 25-9-1976 về việc cải tiến một bước việc tuyển lao động vào khu vực Nhà nước và tuyển sinh đào tạo công nhân kỹ thuật.

Thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 19-CP ngày 29-1-1976 về chấn chỉnh tổ chức sản xuất, đưa quản lý kinh tế vào nền nếp và cải tiến một bước ; nghị định của Hội đồng Chính phủ số 24-CP ngày 2-2-1976 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế ; chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 159-TTg ngày 14-4-1976 về việc mở một đợt chống bệnh quan liêu giấy tờ, cửa quyền, giảm bớt phiền hà cho nhân dân ; nghị định số 24-CP ngày 13-3-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước ; nghị quyết số 99-CP ngày 19-5-1973 của Hội đồng Chính phủ về phương hướng thực hiện việc cung cấp lao động cho các ngành kinh tế... Trong khi chờ Hội đồng Chính phủ ban hành quy chế mới về tuyển dụng và tuyển sinh ; sau khi đã lấy ý kiến của các ngành có liên quan và một số địa phương, Bộ Lao động hướng dẫn một số việc cần thiết nhằm cải tiến một bước công tác phân bổ chỉ tiêu điều phối sức lao động và tuyển lao động vào khu vực Nhà nước, tuyển sinh đào tạo công nhân kỹ thuật, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất, đáp ứng kịp thời yêu cầu cải tiến quản lý kinh tế và cải tiến quản lý xí nghiệp.

1. Khi dự thảo kế hoạch lao động và tiền lương, các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cửa hàng (gọi tắt là xí nghiệp) và các trường lớp đào tạo công nhân kỹ thuật (gọi tắt là trường dạy nghề) thuộc các ngành trung ương quản lý, cần lập kế hoạch bổ sung lao động và kế hoạch tuyển sinh học nghề của năm kế hoạch gửi Bộ chủ quản và Sở, Ty lao động nơi xí nghiệp, trường học đóng, chậm nhất là tháng 11 của năm báo cáo, theo chỉ thị số 149-TTg ngày 17-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật và tổng hợp kế hoạch bổ sung nhân công.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com